

Số: 51/2024/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2024/TLST-KDTM ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng kinh tế.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn : Công ty X.

Địa chỉ: Tổ xx, khu x, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông XXX - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông XXX, sinh năm 19xx, ông XXX, sinh năm 19xx (theo Hợp đồng ủy quyền số 2010/2023/HĐUQ -MT-HT ngày 20/10/2023).

-Bị đơn : Công ty X.

Địa chỉ: số x-xx khu nhà ở Ngọc Khánh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông XXX- Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông XXX, sinh năm 19xx – Chỉ huy trưởng công trình (Theo giấy ủy quyền số 21/2024/GUQ ngày 15/3/2024)

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty X và Công ty X thống nhất xác nhận:

Công ty X và Công ty X ký kết hợp đồng kinh tế số 2512/2017/HĐKT-BETONG ngày 25/12/2017 về việc mua bê tông thương phẩm để thi công gói thầu: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị công trình trụ sở chi cục Hải quan cảng Cái Lân thuộc cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh.

Công ty X và Công ty X thống nhất, tính đến ngày 15/4/2024 Công ty X còn phải thanh toán cho Công ty X số tiền **473.481.420 đồng** (bốn trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, bốn trăm hai mươi đồng). Trong đó nợ gốc là **332.968.650 đồng**, lãi chậm trả tính đến ngày 15/4/2024 là **140.512.770 đồng**.

Công ty X có lộ trình thanh toán **332.968.650 đồng** như sau:

- Lần 01: Chậm nhất đến 30/7/2024, công ty X thanh toán cho công ty X số tiền là 100.000.000 đồng.

- Lần 02: Chậm nhất đến 30/9/2024, công ty X thanh toán cho công ty X số tiền là 100.000.000 đồng.

- Lần 03: Chậm nhất đến 30/12/2024, công ty X thanh toán nốt số tiền còn lại cho công ty X là số tiền là 132.968.650 đồng.

Trường hợp Công ty X thanh toán đúng và đủ theo lộ trình đã cam kết ở trên thì Công ty X sẽ miễn toàn bộ lãi chậm thanh toán là 140.512.770 đồng cho Công ty X.

Trường hợp Công ty X vi phạm bất kỳ một lần thanh toán nào ở trên thì Công ty X không miễn số tiền lãi chậm thanh toán là 140.512.770 đồng cho Công ty X. Khi đó Công ty X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành ngay toàn bộ các khoản nợ gốc còn lại và lãi chậm thanh toán là 140.512.770 đồng mà Công ty X chưa thanh toán cho Công ty X.

Về án phí: Công ty X tự nguyện chịu cả 8.324.216 đồng (Tám triệu ba trăm hai mươi tư ngàn hai trăm mười sáu đồng) án phí sơ thẩm Kinh doanh thương mại.

Công ty X không phải chịu án phí và được nhận lại 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) theo biên lai số 0004746 ngày 29/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA quận Ba Đình ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Hà Cẩm Hà

